

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2026/HS-ST**

Ngày: 16/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 281/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Chánh T (bị cáo khai tên gọi khác là An); Sinh ngày: 06/11/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Công H (chết) và bà: Nguyễn Thị Ngọc H1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Huỳnh H2 (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2024.

Tiền án:

- Ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 152/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2012 (Công văn trả lời xác minh số: 183/HS-TGCB ngày 04/11/2025 của Trại giam Châu Bình). Chưa thi hành xong phần nộp phạt theo Quyết định thi hành án số: 396/QĐ-CCTHA ngày 15/12/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Công văn trả lời xác minh số: 2396/THA ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 112/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2014 (Công văn trả lời xác minh số: 5907/TGHK-GD ngày 05/5/2025 của Trại giam Huy Khiêm). Chưa thi hành

xong án phí, nộp phạt theo Quyết định thi hành án số: 47/QĐ-CCTHADS ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (Công văn trả lời xác minh số: 6978/CCTHA ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 21/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 57/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 104/GCN của Trại giam Phú Hòa). Chưa thi hành xong án phí, nộp phạt theo Quyết định thi hành án số: 69/QĐ-THA ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn trả lời xác minh số: 2739/CCTHA ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 789/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 25/7/2003, Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo, sửa bản án, xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bản án số: 1254/HSPT). Đã thi hành xong án phí ngày 18/02/2004 (Công văn trả lời xác minh số: 11/CCTHADS ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/02/2005, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số: 1254/HSPT ngày 25/7/2003 của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù (Bản án số: 32/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2007 và đã thi hành xong án phí ngày 18/9/2008 (Công văn trả lời xác minh số: 6102/TGTĐ-Đ3 ngày 14/5/2025 của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 10/CCTHADS ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Võ Đại L (Tùng); Sinh năm: 2002; Thường trú: Ấp BT, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp BT, xã TĐ, tỉnh Tây Ninh); Chỗ ở: 217 đường BL, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 217 đường BL, phường BHH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Kim N; Sinh năm: 1976; Trú tại: Ấp BT, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp BT, xã TĐ, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn K; Sinh năm: 2004; Trú tại: 242 đường TBT, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 242 đường TBT, phường CQ, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Ngọc T1; Sinh năm: 1959; Trú tại: KV LT2, phường TK, quận TN, Thành phố Cần Thơ (nay là KV LT2, phường TH, Thành phố Cần Thơ).

(vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc H1; Sinh năm: 1968; Thường trú: 163A tổ 33, KP3, phường AK, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 163A tổ 33, khu phố 3, phường AK, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Ấp ĐA, xã PVĐ, huyện CG, tỉnh Long An (nay là ấp ĐA, xã TT, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi lấy trộm xe gắn máy bán lấy tiền tiêu xài, ngày 20/11/2024 Ngô Chánh T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click gắn biển số 54X4-4839 đến khu vực chợ TT, Quận E gặp một người thanh niên tên N1 (không rõ lai lịch) mua 01 biển số xe gắn máy 65F1-358.47 với giá 100.000 đồng, rồi cất vào cốp chiếc xe Honda Click. Khoảng 19 giờ ngày 21/11/2024, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click gắn biển số 54X4-4839 chạy từ huyện HM đến Quận E tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi chạy ngang cửa hàng tiện lợi Circle K, địa chỉ 290C đường ADV, Phường D, Quận E, T phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu vàng, biển số 70F1-358.01 của ông Võ Đại L đang dựng trước cửa hàng này. Quan sát thấy chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa công tắc mà không có người trông coi, T liền đến rút chìa khóa xe cất vào trong túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T đem chiếc xe biển số 54X4-4839 vào bãi giữ xe của hồ bơi LS, địa chỉ 242 đường TBT, Phường D, Quận E gửi. Tại đây, T mở cốp xe lấy biển số 65F1-358.47 giấu trong người, rồi đi bộ quay trở lại cửa hàng tiện lợi Circle K lấy chìa khóa chiếc xe hiệu Honda Future, biển số 70F1-358.01 trong túi quần ra mở khóa công tắc, nổ máy xe tẩu thoát về hướng đường TBT, khi chạy đến khu vực cầu CV, Quận E, T dừng lại tháo biển số xe 70F1-358.01 cất vào trong cốp, đồng thời lấy biển số 65F1-35847 gắn vào chiếc xe hiệu Honda Future để tránh bị phát hiện, rồi điều khiển xe chạy về nhà trọ không số, ấp 22, xã ĐT, huyện HM cất giấu để tìm nơi tiêu thụ.

Về phía ông Võ Đại L, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường 4, Quận 5 trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera an ninh, qua truy xét, ngày 26/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 triệu tập Ngô Chánh T lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 70F1-358.01 vào tối ngày 21/11/2024 như nội dung nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Trạm y tế Phường 3, Quận 5, Ngô Chánh T dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 11 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 5 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 70F1-358.01 (tình trạng sử dụng còn 50%) tại thời điểm tháng 7/2024 là: 8.000.000 đồng.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 288/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Ngô Chánh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 326/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS-KV3 ngày 20 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Chánh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Chánh T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future màu nâu vàng (bị cáo không nhớ biển số) của ông Võ Đại L tại trước cửa hàng tiện lợi CK, địa chỉ 290C đường ADV, Phường D, Quận E vào tối ngày 21/11/2024 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Chánh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Ngô Chánh T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Võ Đại L không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm Grab; 01 áo khoác Grab màu xanh; 01 đôi dép cao su màu vàng; 01 áo mưa màu đỏ; 01 biển số xe 65F1-358.47; 01 biển số xe 54X4-4839.

Giao 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, số máy JF18E0081332, số khung RLHJF18028Y004819 cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Trả lại bị cáo Ngô Chánh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 màu đen, số Imei 1: 868574064587137, số Imei 2: 868574064587129.

Trả lại ông Võ Đại L 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, số máy: JC54E3015125, số khung: 5383EZ008851 và 01 biển số xe 70F1-358.01.

Đối với 01 USB màu xanh đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Ngô Chánh T lấy trộm xe gắn máy tại trước cửa hàng tiện lợi CK, địa chỉ 290C đường ADV, Phường D, Quận F vào ngày 21/11/2024) do bà Trương Bảo T2 cung cấp; 01 USB màu xanh đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Ngô Chánh T đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 54X4-4839 đến gửi tại bãi giữ xe của hồ bơi LS, địa chỉ 242 đường TBT, Phường D, Quận E vào ngày 21/11/2024) do ông Huỳnh Văn K cung cấp, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Ngô Chánh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Võ Đại L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Ngô Chánh T tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 5; lời khai của bị hại Võ Đại L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Chánh T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Ngô Chánh T đã lợi dụng sự sơ hở của ông Võ Đại L, lén lút chiếm đoạt của ông L 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 70F1-358.01 trị giá 8.000.000 đồng tại trước cửa hàng tiện lợi CK, địa chỉ 290C đường ADV, Phường D, Quận E vào tối ngày 21/11/2024. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Mặt khác, bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 25/11/2008, bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 24/9/2013, bị xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 21/7/2016, bị xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Các bản án này đến nay vẫn chưa được đương nhiên xóa án tích bởi bị cáo chưa thi hành xong án phí, nộp phạt (Bộ luật hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì). Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Ngô Chánh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Ngô Chánh T: Bị cáo có nhân thân rất xấu (như đã nêu tại phần lý lịch), cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Chánh T đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Ngô Chánh T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Võ Đại L vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông L không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 26/11/2024 - BL98), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Ngô Chánh T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click (gắn biển số 54X4-4839). Theo Kết luận giám định số: 72/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này có số khung RLHJF18028Y004819, số máy JF18E0081332. Quá trình điều tra, bị cáo khai mua chiếc xe này từ một người tên T3 vào khoảng đầu năm 2024 với giá 2.500.000 đồng (xe không có giấy tờ). Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9.2] Đối với biển số xe 65F1-358.47, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 11/11/2025 của Công an phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy RPHWCHBUM5H061599, số khung RPTDS152FMH00061599 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu DAMSAN, số loại 110B, sơn màu Đỏ, dung tích 107), do bà Nguyễn Ngọc T1 đứng tên chủ xe. Còn biển số xe 54X4-4839, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 11/11/2025 của Công an phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy BD-016344, số khung D8D-016344 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Attila, số loại VT6, sơn màu Trắng, dung tích 124), do bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, bà T1 và bà H1 đều xác nhận 02 chiếc xe trên là của các bà, nhưng các bà đã bán lại cho người khác, hiện không còn sử dụng và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì (BL102, 103), do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu tiêu hủy 02 biển số xe này cùng với 01 nón bảo hiểm Grab, 01 áo khoác Grab màu xanh, 01 đôi dép cao su màu vàng, 01 áo mưa màu đỏ (bị cáo Ngô Chánh T khai mặc lúc lấy trộm tài sản) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future (biển số xe 70F1-358.01), số máy JC54E3015125, số khung 5383EZ008851 mà bị cáo Ngô Chánh T chiếm đoạt của ông Võ Đại L, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Kim N (mẹ ông L). Quá trình điều tra, bà N khai chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số xe 70F1-358.01 là của bà, do bà đứng tên chủ xe, nhưng năm 2022, bà đã giao chiếc xe cho con bà là ông Võ Đại L đem vào Thành phố Hồ Chí Minh làm phương tiện đi học (phù hợp với lời khai của ông Võ Đại L). Xét chiếc xe gắn máy trên có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe và biển số xe 70F1-358.01 lại cho ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 màu đen, số Imei 1: 868574064587137, số Imei 2: 868574064587129 thu giữ của bị cáo Ngô Chánh T. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội, nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 237/LNK-ĐCSHS ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 51/QĐ-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - BL197, 198, 202)

[9.5] Đối với 01 USB màu xanh đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Ngô Chánh T lấy trộm xe gắn máy tại trước cửa hàng tiện lợi CK, địa chỉ 290C đường ADV, Phường 4, Quận 5 vào ngày 21/11/2024) do bà Trương Bảo T2 cung cấp; 01 USB màu xanh đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Ngô Chánh T đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 54X4-4839 đến gửi tại bãi giữ xe của hồ bơi LS, địa chỉ 242 đường TBT, Phường D, Quận E vào ngày 21/11/2024) do ông Huỳnh Văn K cung cấp, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Ngô Chánh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Chánh T** (An) 04 (bốn) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, số khung RLHJF1802-8Y004819, số máy JF18E-0081332 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm Grab; 01 (một) áo khoác Grab màu xanh; 01 (một) đôi dép cao su màu vàng; 01 (một) áo mưa màu đỏ; 01 (một) biển số xe 65F1-358.47 và 01 (một) biển số xe 54X4-4839.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Trả lại bị cáo Ngô Chánh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 màu đen, số Imei 1: 868574064587137, số Imei 2: 868574064587129.

Trả lại ông Võ Đại L 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, số máy JC54E3015125, số khung 5383EZ008851 và 01 (một) biển số xe 70F1-358.01.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 202)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Chánh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Ngô Chánh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Võ Đại L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa –
Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

